

Bản án số: 508/2025/HS-PT

Ngày: 05 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Trần Văn Nhum

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (cơ sở 2), xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 297/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo Trịnh Vũ C và Nguyễn Hùng Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai).

Bị cáo có kháng cáo:

1. TRỊNH VŨ C, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Tĩnh; HKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Số A H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D (đã chết); Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay.

2. NGUYỄN HÙNG Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: Ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: Tổ A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hùng M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D1; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay.

- Bị hại: Trần Văn S, sinh năm 1998 và Đào Thúy H, sinh năm 2000; Địa chỉ cư

trú: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai)
“vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công V, sinh năm: 1997, nơi thường trú: Thôn V, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương và anh Trần Văn S, sinh năm: 1998 (nơi thường trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước) cùng làm công nhân tại Công ty TNHH MTV S3 (Công ty S4); Trụ sở: Lô A, khu công nghiệp C, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Sau đây gọi tắt là Công ty S4) trong cùng một bộ phận sản xuất. Trong quá trình làm việc, giữa anh V và anh S xảy ra mâu thuẫn, sáng ngày 23/5/2024, V dùng tay đánh gây thương tích cho anh S, Công ty S4 xử lý buộc thôi việc đối với V nên V đổ lỗi cho S làm mình mất việc và nói với S rằng “Riêng mày chiều ra công tao chém chết cha mày luôn”.

Đến khoảng 17 giờ ngày 23/5/2024, V sử dụng ứng dụng Zalo tên “Trần Anh C1” gọi cho S qua Z tên “N” hẹn S ra quán nhậu “Ốc 40K” thuộc ấp, xã T, huyện B để nhậu cùng nhau nhằm giải quyết mâu thuẫn nhưng hai người không giải quyết được với nhau nên S và Nguyễn Thế T1, sinh năm: 1997, thường trú: Tổ B, khu phố P, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (đi cùng) về trước. T1 chở V về phòng trọ của V ngủ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S gọi điện cho Trịnh Vũ C là bạn quen biết của V và nói “Em có rảnh không, mai lên đây giải quyết vụ việc mâu thuẫn với anh”. Nghe V nói vậy, C hiểu rằng V có mâu thuẫn với người khác, muốn nhờ C rủ thêm người lên giúp V giải quyết mâu thuẫn, C xác định, có thể xảy ra xô xát, đánh nhau. C đồng ý giúp V. C nói với V là không có tiền thuê xe thì V nói với C cứ thuê xe đi, anh V sẽ lo tiền xe.

Lúc này, C đang dự sinh nhật tại nhà bạn, trong đó có Trịnh Ngọc T2 ngồi gần nên biết rõ việc V gọi cho C. C rủ T2 đi cùng mình lên Bình Phước để chơi với V. Thật đồng ý. Tiếp đó, C bảo T2 rủ thêm vài người. Thật rủ thêm Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 2004, nơi thường trú: Tổ H, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nguyễn Nhật H1, sinh ngày: 25/10/2005, Nơi thường trú: ấp D, B, xã C, huyện P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Phạm Ngọc S1. Ngoài ra, có Lê Nguyễn Hoàng M1 và Nguyễn Thanh P, sinh năm: 2001, nơi thường trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, tạm trú: ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu biết T2 lên Bình Phước nên gọi điện xin T2 đi chơi cùng thì T2 đồng ý. C thuê xe ô tô hiệu Inova 7 chỗ màu xám biển số 61K-046.38 do anh Lâm Thành T3, sinh năm: 1988, nơi thường trú: 202/36, L, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển chở những người trên đi. Ngoài ra, sau khi gọi điện rủ C thì V có gọi điện rủ Nguyễn Hùng Đ từ tỉnh Đồng Nai lên Bình Phước để giải quyết mâu thuẫn cho V, Đ đồng ý đi nên V có dặn C trên đường đi, nhóm C ghé đón thêm Nguyễn Hùng Đ.

Ngồi trên xe, C và V có điện thoại và nhắn tin qua tài khoản Zalo với nội dung V gửi vị trí cho C, tuy nhiên, tại thời điểm này Hoàng M1, Phạm Ngọc S1, Nguyễn Minh Đ1, Nguyễn Thanh P chưa biết đi Bình Phước làm gì, chỉ nghĩ là đi chơi cùng bạn.

Đến khoảng 03 giờ ngày 24/5/2024, khi đến phòng trọ của V, cả nhóm ăn nhậu và không nói gì về mâu thuẫn của V. Sau đó cả nhóm đi ngủ, còn anh Lâm Thành T3 ngủ ở xe ô tô. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, V gọi cả nhóm dậy đi ăn sáng, uống cà phê. Lúc này, V lái xe mô tô hiệu AIR BLACK màu đỏ đen biển số 36B6-211.63 chở theo Hùng Đ đến cổng Công ty S4, còn những người còn lại đi xe ô tô hiệu Innova.

Tại cổng, V chặn đường anh Trần Văn S khi anh S chở vợ là chị Đào Thúy H, sinh năm: 2000, nơi thường trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, tạm trú: Khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước khi hai người vừa tới cổng công ty để vào làm, V nói với S “đi uống cà phê với anh một tí rồi vào đi làm lại bình thường”, S không muốn đi nên nói với V “chuyện hôm qua em đã gặp xin lỗi anh rồi mà, anh cho em vào làm đi”, V nói “việc đó chưa xong đâu, tao nói chuyện với mày, nhưng anh em tao mất công xuống, mày không ra nói chuyện với anh em tao mày không được yên ổn đâu, giờ mày muốn tự lên xe hay tao bắt mày đi, nếu mày tự lên xe thì đi uống cà phê rồi về, mày không lên xe thì có người bắt mày lên xe, lúc đó có chuyện khác đó” rồi V ngoắt tay cho nhóm trong xe ô tô đi tới nhưng có C và T2 bước xuống xe cùng V và H2 Đ nói chuyện với S và H. Mặc dù S và H không muốn đi nhưng C nói với S “Anh cứ đi đi, ra quán cà phê anh em nói chuyện cho xong, không ai dám làm gì anh đâu”, H đưa cho S 1 triệu rồi S lên xe ô tô đi với nhóm V còn H tiếp tục vào làm.

Sau đó, cả nhóm đến quán cà phê Không tên tại đường tránh vòng xoay cầu vượt T, địa chỉ: Khu phố M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (do anh Đoàn Mạnh T4, sinh năm: 1993, nơi thường trú: Tổ B, khu phố M, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước làm chủ), tất cả nhóm đi cùng (trừ tài xế ở trong ô tô) ngồi chung một bàn, S ngồi bên cạnh V, tới Đ và lần lượt là những người ngồi trong nhóm C. Lúc này V nói với S “Mày ngu lắm, tao không muốn anh em đồng hương đánh nhau, xảy ra chó cắn chó”. Nghe vậy, anh S nói với V “Em cũng biết em sai rồi”, V nói “Thôi chuyện này bỏ qua đi”, anh S trả lời “Vâng”. Đồng thời, V nói anh S “Chuyện của anh với mày chưa xong đâu, bữa nay anh kêu mày ra uống cà phê với anh em của anh từ Đồng Nai xuống, tốn tiền thuê xe, tiền xăng, tiền cộ và bỏ công bỏ việc xuống, anh cho mày hướng giải quyết để mày đi làm việc”. Anh S hỏi V “Hướng như thế nào anh?”, V nói “Tao cho mày hướng đưa tao 5.000.000đ cho anh em về Đồng Nai, rồi mày về yên ổn đi làm, còn mày không có thì mày đi hỏi người khác mượn, trong ngày hôm nay phải có cho anh”. Anh S nói V “Số tiền lớn quá, mới lo hậu sự cho bố em đang thiếu nợ phải trả một tháng 16.000.000 đồng, hiện tại 02 vợ chồng em không còn tiền đâu anh”. V nói anh S “Hiện tại trong người mày có bao nhiêu?”, anh S nói “Sáng em mới xin tiền vợ em đi uống cà phê với anh chỉ có khoảng 1.000.000 đồng thôi”, V nói “Một triệu thì tao không lấy đâu, mày gọi điện thoại cho ai mượn đi”. Anh S nói “Em đang thiếu nợ vụ đám tang của bố nên giờ không ai cho

vợ chồng em mượn tiền cả, anh cho em đến mừng 10 lấy lương em đưa”. S vừa khóc vừa chấp tay lạy V để xin không đưa tiền thì V bảo “tao chưa chết mà đừng có lạy”.

Tiếp đó, anh S đưa thông tin tài khoản của anh S trên điện thoại cho V xem “Anh không tin để em cho anh xem tài khoản của em hết tiền”. Lúc này, S1 và M1 nói anh S “Anh ứng tiền thử đi”, anh S nói “Công ty không cho ứng”. C nói với anh S “Hay cùng xuống Bà Rịa - Vũng Tàu tắm biển với em”. H2 Đ nói với anh S “Nãy giờ tao nghe mày với N (V) nói chuyện, mày coi thu xếp đưa tiền cho nó” rồi nói tiếp “Em điện thoại cho vợ em trong Công ty hỏi mượn mỗi người một ít cho nó nhanh để giải quyết công việc này cho nó xong, còn vào làm”. V nói với anh S, “Không có tiền thì đi cầm điện thoại”. Anh S nói V “Điện thoại bị bể màn hình nên không cầm được”. S1 nói với anh S “Điện thoại bể cầm được mà, không muốn cầm thì lý do”. V nói anh S “Không được, trong ngày hôm nay phải có cho anh, mày xoay không được thì gọi cho vợ mày xoay tiền đi”, “Vậy mày xoay cho anh 2.000.000 đồng và số tiền trên người mày 1.000.000 đồng là 3.000.000 đồng để tao trả tiền xe cho mấy đứa em tao về”, “Còn lại 2.000.000 đồng đến mừng 10 đưa cho tao”.

Sau đó, S gọi điện thoại cho H và mở loa ngoài, S khóc và nói với vợ “giờ anh V kêu anh đưa cho anh V 5 triệu để anh về đi làm”, vợ S khóc và nói “giờ em không có tiền, hẹn đến mừng 10 được không”, V giắt điện thoại S nói với H “anh không cần biết, em với nó xoay đưa cho anh 5 triệu”. V yêu cầu S đưa kiểm tra ví thì còn 900.000 đồng nên V lấy hết và nói với S “Tao cho mày về rồi 30 phút mày chuyển số tiền còn lại cho anh”, sau đó V gọi cho anh Lâm Thành T3 yêu cầu lái xe chở S về Công ty S4 thả S ở cổng. Sau khi S rời đi thì V quay lại nói với cả nhóm C đang ngồi ở quán “thằng này nông cuồng, bỏ láo, phạt cho biết”.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 900.000 đồng từ anh S, V trả tiền nước cho anh T4 số tiền 260.000 đồng, còn lại số tiền 640.000 đồng, V đưa cho T1 nhờ T1 đi mua lẩu cho nhóm của V ăn nhậu. Sau đó, T1 về nhà đưa số tiền 640.000 đồng nhờ vợ của T1 là chị Nguyễn Thị Mai H3, sinh năm 2002, nơi thường trú: Tổ B, khu phố B, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước đến quán của anh Chu Duy H4, sinh năm 1994, nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nơi thường trú: Thôn F, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) mua lẩu hết số tiền 380.000 đồng, còn lại số tiền 260.000 đồng thì chị H3 cất giữ.

Do V đe dọa, nên chị H mượn số tiền 3.000.000 đồng của anh La Văn T5, sinh năm 1993, nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương là người làm cùng Công ty với chị H để đưa cho V. Về phía V, chờ khoảng 30 phút không thấy S chuyển tiền, V gọi điện thoại hỏi người quen trong công ty nhờ chuyển điện thoại cho H thì H nói đã vay được 3 triệu và nhờ V đến công ty lấy tiền mặt. Nghe vậy, C gọi điện cho anh T3 yêu cầu quay lại công ty gặp vợ anh S để lấy tiền. Sau khi tài xế lấy được tiền thì bị lực lượng Công an giữ lại. Sau đó, Công an tiến hành mời V, C, T2, Hùng Đ, Minh Đ1, M1, S1, P, Nhật H1, Lâm Thành T3 về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 820/KLTDTE-TTPY ngày 21/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 11 (Mười một) đoạn Video được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 16GB, màu trắng không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin Video gửi đi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) đã tuyên:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Vũ C, Nguyễn Hùng Đ, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ C 02 (Hai) năm 06 (S2) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ 25/5/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Đ 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ 25/5/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/5/2025, bị cáo Trịnh Vũ C có đơn kháng cáo kêu oan

Ngày 30/5/2025, bị cáo Nguyễn Hùng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đ rút yêu cầu kháng cáo; bị cáo C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Đ, đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này. Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Vũ C và Nguyễn Hùng Đ được thực hiện trong thời hạn luật định, nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét, việc rút kháng cáo của bị cáo Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này.

[3] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Trịnh Vũ C, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại các biên bản lấy lời khai (BL 364 - 371) thể hiện bị cáo C thừa nhận cùng các bị cáo lên C để giúp bị cáo V giải quyết mâu thuẫn và khi đến đến công Công ty S4 có gặp anh S và chở anh S đến quán cà phê thì tại thời điểm này bị cáo C biết là giúp V giải quyết mâu thuẫn với S. Tại quán cà phê các bị cáo ngồi cùng bàn và bị cáo C cũng nghe bị cáo V yêu cầu anh S đưa số tiền 5.000.000 đồng để yên ổn làm ăn và dùng số tiền 5.000.000 đồng để lo chi phí các bị cáo đi cùng trong đó có bị cáo C về Đồng Nai. Bị cáo C biết rõ bị cáo V cưỡng đoạt tiền của anh S số tiền trong ví 900.000 đồng để chi trả tiền nước nhưng không ngăn cản. Khi anh S trình bày khó khăn không có tiền thì bị cáo C cũng cùng các bị cáo khác dùng lời nói đe uy hiếp tin thần và bị cáo còn nói với anh S “Hay cùng xuống Bà Rịa - Vũng Tàu tắm biển với em”. Sau đó, chính bị cáo C cũng là người trực tiếp yêu cầu tài xế xe ô tô đưa anh S về Công ty để vay mượn tiền và cũng chính bị cáo C là người yêu cầu tài xế đến công ty nhận số tiền 3.000.000 đồng của anh S. Mục đích nhận tiền anh S nhằm để bị cáo C trả chi phí thuê xe mà C đã thuê xe chở các bị cáo từ Đồng Nai đến Bình Phước và ngược lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ trình bày không mâu thuẫn gì với bị cáo C, bị cáo Đ khẳng định toàn bộ diễn biến sự việc được mô tả như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm là đúng. Bị cáo C cho rằng việc nói câu “Hay cùng xuống Bà Rịa – Vũng Tàu tắm biển với em” là nói với bị cáo Đ. Nhưng bị cáo Đ khẳng định không quen bị cáo C nên không có việc này. Như vậy, có thể thấy bị cáo C có thái độ khai báo quanh co nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trịnh Vũ C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, kháng cáo kêu oan của bị cáo C là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đ không phải chịu. Do kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Hùng Đ

Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về phân hình phạt có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hùng Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Vũ C

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2025/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai).

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Vũ C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ C 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ 25/5/2024.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hùng Đ không phải chịu; bị cáo Trịnh Vũ C phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- PV 06 CA tỉnh Đồng Nai;
- TAND khu vực 10 – Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh